

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ R G
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2021/HS-ST

Ngày: 16.4.2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ R G, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Bùi Tấn Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đăng Khoa.

2. Bà Trần Lệ Nga.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố R G, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vĩnh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố R G, tỉnh Kiên Giang tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 253/2020/TL-HSST ngày 29 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lâm Ngọc Q, sinh ngày 15/3/1982; Tên gọi khác: C; Nơi sinh: C T- Kiên Giang; Nơi đăng ký thường trú: ấp A L, xã B A, huyện C T, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở hiện nay: Số 60, đường N V N, phường V L, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 03/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lâm Văn Thành và bà Nguyễn Thị Kim S; Có vợ: Trần Kim C; Con: 01 người, sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, được tại ngoại cho đến nay. (Có mặt).

*** Người bị hại:**

+ Trần Sô La C1, sinh năm 1992; Địa chỉ: Số 56, đường N V N, phường V L, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang. (Có mặt).

+ Trần Thị Mỹ N, sinh năm 1991; Địa chỉ: Số 56, đường N V N, phường V L, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang. (Có mặt).

*** Người làm chứng:**

+ Trần Kim C, sinh năm 1975; Địa chỉ: Số 60, đường N V N, phường V L, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang. (Có mặt).

+ Nguyễn Văn L, sinh năm 1986; Địa chỉ: Số 56, đường N V N, phường V L, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang. (Vắng mặt).

+ Trần Lê Bảo Q1, sinh năm 1988; Địa chỉ: Số 102/8, đường C M T T, phường V L, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang. (Có mặt).

+ Nguyễn Thị L, sinh năm 1958; Địa chỉ: Số 56, đường N V N, phường V L, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 13/8/2020, Lâm Ngọc Q đem gà đá sang sân nhà của Trần Thị Mỹ N ở số 56 đường N V N, phường V L, thành phố R G để sổ gà (Mỹ N là người hàng xóm với Q), do trước sân nhà có trồng hoa nên Mỹ N không cho, giữa Mỹ N và Q lời qua tiếng lại dẫn đến mâu thuẫn nhau. Đến khoảng 17 giờ 30 phút ngày 20/8/2020, Lâm Ngọc Q sau khi uống rượu, bia tại nhà của Q xong thì Q nhớ lại sự việc Mỹ N không cho Q sổ gà nên Q lấy 01 cây dao tự chế bên trong nhà rồi đi qua nhà của Mỹ N. Khi đi vào trong nhà thì thấy Mỹ N cùng chồng là Nguyễn Văn L đang ăn cơm, Q liền chửi và cầm dao định chém Mỹ N thì Trần Kim C là vợ của Q chạy theo can ngăn và giật cây dao trên tay của Q rồi kéo Q về nhà. Lúc này, Trần Lê Bảo Q1 là em ruột của Trần Kim C đến nhà C chơi thấy vậy nên chạy lại tiếp C kéo Q về nhà. Một lúc sau, Q tiếp tục đi qua nhà của Mỹ N, Q đứng trước nhà lớn tiếng chửi, C đi theo để can ngăn Q. L và Mỹ N thấy vậy liền đi ra gặp Q nói chuyện. Lời qua tiếng lại thì xảy ra cự cãi, trong lúc nói chuyện Mỹ N có cầm vá múc cơm chỉ vào mặt C, Quốc nghĩ Mỹ N đánh C thì liền chạy đến dùng tay đấm vào mặt Mỹ N. Trần Sô La C1 (là em ruột của Mỹ N) đang đứng trong nhà thấy Quốc đánh chị nên chạy ra câu cổ và dùng tay đánh vào mặt Quốc. Bị đánh Quốc tức giận nên chạy về nhà của C lấy cây dao bằng kim loại để chém Sô La C1, Q thấy Quốc chạy về nhà cũng chạy theo về nhà lấy cây dao dạng dao Thái Lan. L thấy vậy chạy vào nhà lấy 01 ống tuýp sắt và 01 cây xà beng. Khi thấy Quốc và Q cầm dao chạy sang nhà L thì L lấy ống tuýp sắt cầm trên tay và Sô La C1 cầm cây xà beng. Lúc này, L chạy ra thì Quốc cầm dao xông tới chém nhau với L nhưng không gây thương tích, Q cầm dao xông tới chém Côt, Côt dùng cây xà beng đỡ thì C chạy lại can ngăn và ôm Q, Q ngã xuống đất. Mỹ N thấy Q ngã trên tay còn cầm dao nên chạy lại đá cây dao khỏi tay Q để Q không chém Côt thì bị Q dùng dao chém 01 nhát trúng vào vùng đùi trái và đùi phải. Q tiếp tục cầm dao xông tới chém Sô La C1 trúng vùng cánh tay trái, Côt nắm được cây dao của Q và bẻ gãy cây dao rồi quật ngã Q nằm xuống đất. Lúc này,

Cốt thấy Mỹ N chảy nhiều máu nên buông tha cho Q. Mỹ N và Q được gia đình đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang. Đến 18 giờ 30 phút cùng ngày Công an phường V L mời Lâm Ngọc Q lên trụ sở làm việc Q thừa nhận hành vi Cố ý gây thương tích. Ngày 24/8/2020 Trần Thị Mỹ N có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và giám định thương tích. Ngày 04/9/2020 Trần Sô La C1 có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và giám định thương tích.

Ngày 09/10/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R G khởi tố và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Lâm Ngọc Q để điều tra.

* *Tại bản kết luận giám định pháp y số: 486/TgT ngày 23/9/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Kiên Giang, kết luận thương tích của Trần Sô La C1 như sau:*

1. Dấu hiệu chính qua giám định:
Sẹo phần mềm vùng cánh tay trái.
2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 02% (hai phần trăm).
3. Vật gây thương tích: Vật sắc, vật chứng (cây dao) gửi giám định gây được thương tích vùng cánh tay trái

* *Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 508/TgT ngày 06/10/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Kiên Giang, kết luận thương tích của Trần Thị Mỹ N như sau:*

1. Dấu hiệu chính qua giám định:
Sẹo phần mềm vùng đùi trái và đùi phải.
2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 05% (năm phần trăm).
3. Vật gây thương tích: Vật sắc, vật chứng (cây dao) gửi giám định gây được thương tích vùng đùi trái và đùi phải.

* *Vật chứng trong vụ án:*

+ 01 (một) đĩa CD bên trong có chứa 01 đoạn video thời lượng 03 phút 50 giây, dung lượng 29,4MB và 01 video thời lượng 01 phút 13 giây, dung lượng 9,38MB.

+ 01 (một) lưỡi dao bằng kim loại dài 16cm, có 01 bề sắt bén, mũi nhọn, một mặt bên lưỡi dao có khắc chữ “KIWI-BRAND MADE IN THAILAND” và 01 cán dao bằng gỗ màu nâu đen dài 11cm.

+ 01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại dài 112cm, mũi dao nhọn, lưỡi dao sắc bén.

+ 01 (một) ống tuýp bằng kim loại dài 105cm;

+ 01 (một) xà ben bằng kim loại dài 96,5cm;

+ 01 (một) cây dao bằng kim loại dài 33,5cm, lưỡi dao hình chữ nhật, cán dao bằng kim loại.

Tại bản Cáo trạng số: 16/CT-VKSRG ngày 29/12/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Lâm Ngọc Q về tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lâm Ngọc Q 02 năm cải tạo không giam giữ. Không khấu trừ thu nhập cá nhân do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn.

Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) lưỡi dao bằng kim loại dài 16cm, có 01 bề sắt bén, mũi nhọn, một mặt bên lưỡi dao có khắc chữ “KIWI-BRAND MADE IN THAILAND” và 01 cán dao bằng gỗ màu nâu đen dài 11cm; 01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại dài 112cm, mũi dao nhọn, lưỡi dao sắc bén; 01 (một) ống tuýp bằng kim loại dài 105cm; 01 (một) xà ben bằng kim loại dài 96,5cm; 01 (một) cây dao bằng kim loại dài 33,5cm, lưỡi dao hình chữ nhật, cán dao bằng kim loại. Theo Quyết định chuyển vật chứng số 12/QĐ-VKSRG, ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố R G.

+ Đối với 01 (một) đĩa CD bên trong có chứa 01 đoạn video thời lượng 03 phút 50 giây, dung lượng 29,4MB và 01 video thời lượng 01 phút 13 giây, dung lượng 9,38MB. Đề nghị lưu vào hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Trần Sông C1 và Trần Thị Mỹ N yêu cầu bị cáo Lâm Ngọc Q bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm tổng cộng số tiền là 19.600.000 đồng. Bị cáo Q đã bồi thường xong. Người bị hại Trần Sông C1 và Trần Thị Mỹ N đã nhận đủ số tiền 19.600.000 đồng và không có yêu cầu gì thêm, đề nghị HĐXX miễn xét.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lâm Ngọc Q thừa nhận toàn bộ hành vi cố ý gây thương tích cho người bị hại Trần Sông C1 và Trần Thị Mỹ N theo như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G đã truy tố, bị cáo không có ý kiến gì khác. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo đã bồi thường toàn bộ số tiền 19.600.000 đồng theo yêu cầu của người bị hại. Về trách nhiệm hình sự, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại Trần Sông C1 và Trần Thị Mỹ N thống nhất với nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo Q đã bồi thường cho người bị hại tổng cộng số tiền 19.600.000 đồng. Người bị hại không có yêu cầu gì thêm. Về trách nhiệm hình sự, yêu cầu xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên nói lời sau cùng bị cáo trình bày: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố R G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tình tiết định tội, định khung hình phạt: Tại phiên tòa qua kết quả thẩm vấn, lời khai bị cáo, người bị hại, người làm chứng, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ thể hiện: Do bức tức việc Trần Thị Mỹ N không cho Q mang gà sang sân nhà của Mỹ N để sổ gà vào ngày 13/8/2020. Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 20/8/2020, sau khi đã uống rượu, bia tại nhà, Lâm Ngọc Q lấy 01 cây dao tự chế sang nhà Mỹ N tại số 56, đường N V N, phường V L, thành phố R G để chém Nưng nhưng được Trần Kim C là vợ Q can ngăn, giật được cây dao trên tay Q và cùng với Trần Lê Bảo Q1 (em ruột của C) kéo Q về nhà. Một lúc sau, Q tiếp tục sang nhà của Mỹ N lớn tiếng chửi Mỹ N thì xảy ra cự cãi giữa Q, C, Bảo Q1 với Mỹ N và chồng là Nguyễn Văn L. Mỹ N cầm vá múc cơm chỉ vào mặt C nói chuyện thì bị Trần Lê Bảo Q1 là em ruột của C đánh vào mặt. Trần Sông C1 là em ruột của Mỹ N thấy chị bị đánh nên câu cổ và đánh vào mặt của Quốc. Quốc tức giận chạy về nhà C lấy cây dao bằng kim loại còn Q lấy cây dao dạng Thái Lan chạy qua nhà L. L thấy vậy cầm ống tuýp sắt và Sông C1 cầm cây xà beng. L đánh nhau với Quốc không gây thương tích. Q cầm dao chém Trần Thị Mỹ N trúng vào vùng đùi trái và đùi phải gây thương tích và chém Trần Sông C1 trúng vùng cánh tay trái gây thương tích. Hậu quả Trần Thị Mỹ N bị thương tích, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 5%, thương tích là do vật sắc gây ra. Trần Sông C1 bị thương tích, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 2%, thương tích là do vật sắc gây ra. Bị cáo Q gây thương tích cho Mỹ N tỷ lệ thương tật 05%, gây thương tích cho Trần Sông C1 tỷ lệ thương tật 02%, do phương tiện bị cáo

dùng để gây thương tích là 01 con dao lưỡi bằng kim loại, có 01 bề sắt bén, mũi nhọn được xác định là hung khí nguy hiểm. Do đó, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự, như kết luận của Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì người bị hại không cho bị cáo mang gà sang sân nhà để sổ gà dẫn đến cự cãi là mâu thuẫn nhỏ, nhất thời trong cuộc sống, giữa bị cáo và người bị hại là hàng xóm với nhau, có rất nhiều phương cách để có thể hóa giải mâu thuẫn, nhưng bị cáo lại muốn giải quyết sự việc theo chiều hướng tiêu cực, sẵn sàng dùng bạo lực, dùng hung khí nguy hiểm để giải quyết sự việc và quyết tâm thực hiện bằng được hành vi gây thương tích. Hành vi của bị cáo là thể hiện bản tính hung hăng, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác và xem thường pháp luật; bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe mà còn gây tổn hại về tinh thần cho người bị hại, gây mất trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt sau này, sống có ích cho xã hội và làm gương cho người khác có ý định phạm tội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của người bị hại để khắc phục hậu quả do bị cáo gây ra; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ được áp dụng theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Sau khi xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Xét thấy, bị cáo Lâm Ngọc Q được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 3 Điều 54 của Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với các bị cáo. Tuy nhiên, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian mới đảm bảo mục đích trừng trị, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt sau này, sống có ích cho xã hội và làm gương cho người khác có ý định phạm tội.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thành phố R G về tội danh, điều luật áp dụng về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận. Tuy nhiên, về mức hình phạt, Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo Lâm Ngọc Q mức án cải tạo không giam giữ là chưa nghiêm, chưa đảm bảo mục đích trừng trị, răn đe và phòng ngừa chung, nên không được chấp nhận.

[7] Về các vấn đề khác:

- Về vật chứng và xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) lưỡi dao bằng kim loại dài 16cm, có 01 bề sắt bén, mũi nhọn, một mặt bên lưỡi dao có khắc chữ “KIWI-BRAND MADE IN THAILAND” và 01 cán dao bằng gỗ màu nâu đen dài 11cm; 01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại dài 112cm, mũi dao nhọn, lưỡi dao sắc bén; 01 (một) ống tuýp bằng kim loại dài 105cm; 01 (một) xà ben bằng kim loại dài 96,5cm; 01 (một) cây dao bằng kim loại dài 33,5cm, lưỡi dao hình chữ nhật, cán dao bằng kim loại. Theo Quyết định chuyển vật chứng số 12/QĐ-VKSRG, ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố R G.

+ Đối với 01 (một) đĩa CD bên trong có chứa 01 đoạn video thời lượng 03 phút 50 giây, dung lượng 29,4MB và 01 video thời lượng 01 phút 13 giây, dung lượng 9,38MB, được lưu vào hồ sơ vụ án.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Trần Sô La C1 và Trần Thị Mỹ N yêu cầu bị cáo Lâm Ngọc Q bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm tổng cộng số tiền là 19.600.000 đồng. Bị cáo Q đã bồi thường xong. Người bị hại Trần Sô La C1 và Trần Thị Mỹ N đã nhận đủ số tiền 19.600.000 đồng và không có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

- Án phí hình sự sơ thẩm:

+ Án phí hình sự: Bị cáo Lâm Ngọc Q phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lâm Ngọc Q phạm tội “Cố ý gây thương tích”.
2. Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lâm Ngọc Q 03 tháng tù (Ba tháng tù). Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về vật chứng và xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) lưỡi dao bằng kim loại dài 16cm, có 01 bề sắt bén, mũi nhọn, một mặt bên lưỡi dao có khắc chữ “KIWI-BRAND MADE IN THAILAND” và 01 cán dao bằng gỗ màu nâu đen dài 11cm; 01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại dài 112cm, mũi dao nhọn, lưỡi dao sắc bén; 01 (một) ống tuýp bằng kim loại dài 105cm; 01 (một) xà ben bằng kim loại dài 96,5cm; 01 (một) cây dao bằng kim loại dài 33,5cm, lưỡi dao hình chữ nhật, cán dao bằng kim loại. Theo Quyết định chuyển vật chứng số 12/QĐ-VKSRG, ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố R G.

+ Đối với 01 (một) đĩa CD bên trong có chứa 01 đoạn video thời lượng 03 phút 50 giây, dung lượng 29,4MB và 01 video thời lượng 01 phút 13 giây, dung lượng 9,38MB, được lưu vào hồ sơ vụ án.

4. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Trần Sô La C1 và Trần Thị Mỹ N không yêu cầu bị cáo Lâm Ngọc Q bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 6, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Bị cáo Lâm Ngọc Q phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND TP. R G;
- Cơ quan THA Dân sự TP. R G;
- Công an TP. R G;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Tấn Nghĩa